Chi tiết mã HS 2103

Mã HS	2103
Mô tả hàng hóa	Nước xốt và các chế phẩm làm nước xốt; đồ gia vị hỗn hợp và bột canh hỗn hợp; bột mịn và bột thô từ hạt mù tạt và mù tạt đã chế biến
Đơn vị	
Thời điểm tạo	12/11/2026 12:14:52
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://www.vietnamtariff.com/hs-code/2103/

9 dòng thuế thuộc 2103

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
2103.10.00	Nước xốt và các chế phẩm làm nước xốt; đồ gia vị hỗn hợp và bột canh hỗn hợp; bột mịn và bột thô từ hạt mù tạt và mù tạt đã chế biến / - Nước xốt đậu tương	kg	48%	32%	8 / 10 (nhiều mức)
2103.20.00	Nước xốt và các chế phẩm làm nước xốt; đồ gia vị hỗn hợp và bột canh hỗn hợp; bột mịn và bột thô từ hạt mù tạt và mù tạt đã chế biến / - Ketchup cà chua và nước xốt cà chua khác	kg	52,5%	35%	8 / 10 (nhiều mức)
2103.30.00	Nước xốt và các chế phẩm làm nước xốt; đồ gia vị hỗn hợp và bột canh hỗn hợp; bột mịn và bột thô từ hạt mù tạt và mù tạt đã chế biến / - Bột mù tạt mịn, bột mù tạt thô và mù tạt đã chế biến	kg	52,5%	35%	8 / 10 (nhiều mức)
2103.90.11	Nước xốt và các chế phẩm làm nước xốt; đồ gia vị hỗn hợp và bột canh hỗn hợp; bột mịn và bột thô từ hạt mù tạt và mù tạt đã chế biến / - Loại khác: / - - Nước xốt và các chế phẩm làm nước xốt: / - - - Tương ớt	kg	45%	30%	8 / 10 (nhiều mức)
2103.90.12	Nước xốt và các chế phẩm làm nước xốt; đồ gia vị hỗn hợp và bột canh hỗn hợp; bột mịn và bột thô từ hạt mù tạt và mù tạt đã chế biến / - Loại khác: / - - Nước xốt và các chế phẩm làm nước xốt: / - - - Nước mắm	kg	48%	32%	8 / 10 (nhiều mức)
2103.90.13	Nước xốt và các chế phẩm làm nước xốt; đồ gia vị hỗn hợp và bột canh hỗn hợp; bột mịn và bột thô từ hạt mù tạt và mù tạt đã chế biến / - Loại khác: / - - Nước xốt và các chế phẩm làm nước xốt: / - - - Nước xốt loại khác	kg	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
2103.90.19	Nước xốt và các chế phẩm làm nước xốt; đồ gia vị hỗn hợp và bột canh hỗn hợp; bột mịn và bột thô từ hạt mù tạt và mù tạt đã chế biến / - Loại khác: / - - Nước xốt và các chế phẩm làm nước xốt: / - - - Loại khác	kg	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
2103.90.21	Nước xốt và các chế phẩm làm nước xốt; đồ gia vị hỗn hợp và bột canh hỗn hợp; bột mịn và bột thô từ hạt mù tạt và mù tạt đã chế biến / - Loại khác: / - - Gia vị hỗn hợp và bột canh hỗn hợp: / - - - Mắm tôm (mắm ruốc) kể cả belachan (blachan) (SEN)	kg	45%	30%	8 / 10 (nhiều mức)
2103.90.29	Nước xốt và các chế phẩm làm nước xốt; đồ gia vị hỗn hợp và bột canh hỗn hợp; bột mịn và bột thô từ hạt mù tạt và mù tạt đã chế biến / - Loại khác: / - - Gia vị hỗn hợp và bột canh hỗn hợp: / - - - Loại khác	kg	45%	30%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.